| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHỔ YÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2023/HSST
Ngày: 13/02/2023

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên toà:*** Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 09/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXX ngày 31/01/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Đức K** ; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1979;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Ngự Tiền, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, TP Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 10/12. Con ông: Đỗ Phúc T con bà: Nguyễn Thị L ; bị cáo có 05 chị, em ruột, bị cáo là con thứ 4; có vợ Lê Thị Phương (sinh năm 1983), Vợ chồng có 02 con chung, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: tại bản án số 65/2012/HSST ngày 31/5/2012, bị Toà án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và phần án phí của bản án.

Biện pháp ngăn chặn: Đỗ Đức K bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2022, đến ngày 12/10/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.– Có mặt tại phiên toà.

**** Người chứng kiến:***

1. Ông Lê Hồng T , sinh năm 1965; Trú tại: TDP Kim Tỉnh, phường Trung

Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Trần Phi H , sinh năm 1962; Trú tại: TDP 4, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 9 giờ 10 phút ngày 04/10/2022, tổ công tác của Công an thành phố Phổ Yên phối hợp với Công an phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện đối tượng Đỗ Đức K có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, Kiên đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 02 túi nilon bên trong đều chứa chất rắn màu trắng đục. Kiên khai là ma túy loại Heroine K vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng thu giữ của Kiên, chuyển hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo quy định.

Cùng ngày, Công an thành phố Phổ Yên phối hợp với Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên (PC09) đã tiến hành mở niêm phong vật chứng ký hiệu B, cân trọng lượng vật chứng và lấy mẫu giám định; kết quả: Sử dụng cân điện tử tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng chất rắn màu trắng đục được **0,192 gam** (đã trừ bì), lấy tất cả số chất rắn màu trắng đục trên cho vào phong bì màu trắng dán kín niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Thái Nguyên; Vỏ bao mẫu phong bì niêm phong và túi nilon cho vào phong bì niêm phong ký hiệu L để lưu kho.

Ngày 04/10/2022, CQĐT Công an thành phố Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 376/CSĐT đối với mẫu niêm phong ký hiệu K1 thu của Đỗ Đức K , yêu cầu giám định để xác định các chất thu giữ có phải là ma túy không? Loại chất ma tuý gì, khối lượng mẫu giám định là bao nhiêu?

Tại Bản kết luận giám định số:1611/KL-KTHS ngày 12/10/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

*Mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu K1 gửi giám định là chất ma túy; loại **Heroine**; Có khối lượng là: **0,192** gam;*

Quá trình điều tra, Đỗ Đức K khai nhận: K là người nghiện ma tuý, khoảng 8h ngày 04/10/2022, Kiên bắt xe buýt từ chỗ ở đến tổ dân phố Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy sử dụng. Khi đến Kim Tỉnh, K đến trước cửa ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm phía bên phải hành lang đường Quốc lộ 3 cũ hướng Hà Nội đi Thái Nguyên, Kiên đưa tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng qua lỗ nhỏ dưới cửa sắt sát nền bê tông vào ngôi nhà, trong nhà có người cầm tiền của K rồi đưa ra cho Kiên 02 gói ma túy loại

Heroine. Sau khi mua được ma túy, K đang đi bộ ra hành lang đường để bắt xe về thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ toàn bộ số ma tuý Heroin vừa mua được. K khai nhận mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Với nội dung nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 25/CT - VKS PY ngày 09/01/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố Đỗ Đức Kiên về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

***Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:***

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Xét về nhân thân: Ngày 31/5/2012, bị Toà án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại bản án số 65/2012/HSST ngày 31/5/2012. Đã chấp hành xong đương nhiên xoá án tích.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức K đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kiên từ 24 đến 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Số Heroine còn lại sau giám định 0,176 gam và vỏ bao mẫu. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án và phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo và đại diện Viện kiểm sát thành phố Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2]. Người tham gia tố tụng là người chứng kiến vắng mặt mặt tại phiên toà không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ; Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc người chứng kiến vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo K khai nhận: Kiên là đối tượng nghiện ma tuý, khoảng 8 giờ ngày 04/10/2022, Kiên bắt xe buýt từ nhà đến Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, mục đích mua ma tuý sử dụng. Khi đến Kim Tỉnh, bị cáo đi bộ đến trước cửa ngôi nhà cửa sắt đóng kín, nằm bên trái đường quốc lộ 3 cũ theo hướng Thái Nguyên – Hà Nội, mua 200.000đ được 02 gói ma tuý. Kết luận giám định xác định số ma tuý thu giữ của bị cáo là Heroin, khối lượng **0,192 gam**. Sau khi mua được ma tuý, K đang đi bộ ra vỉa hành lang đường để bắt xe về thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo xác định mục đích mua ma tuý để sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích mua bán, không có đồng phạm khác.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Đức K tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 9 h 10 phút ngày 04/10/2022, tại khu vực TDP Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Đỗ Đức K đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,192 gam** ma tuý loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3]. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Kiên là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện nên hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Viện kiểm sát nhân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 249 BLHS có nội dung:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

*c) Heroin,....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam...."*

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy rằng:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi (Heroine) là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính *phủ* (danh mục I là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội). Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý mà còn tiếp tay cho tệ nạn ma tuý ngày càng gia tăng, huỷ hoại lối sống, nhân cách của một số thanh niên hiện nay, gây mất trật tự trị an, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Việc đưa ra xét xử là nhằm đấu tranh loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo là người đã từng bị xử lý về hình sự đối với tội danh cùng loại là "tàng trữ trái phép chất ma tuý". Cụ thể năm 2012, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại bản án số 65/2012/HSST ngày 31/5/2012. Bị cáo đã chấp hành xong bản bán, được xoá án tích nhưng được xem xét là nhân thân trong quá trình Hội đồng xét xử lượng hình đối với bị cáo.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử nhận định về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử về cùng loại tội, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để từ bỏ ma tuý mà lại tiếp tục phạm tội. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hơn nữa để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết xử hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo một thời gian nhất định để làm gương răn đe chung.

[6].Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, các vật chứng khác đã thu giữ cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10].Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, Đỗ Đức K khai mua tại ngôi nhà có cửa sắt đóng kín bên trái đường Quốc lộ 3 cũ hướng Thái Nguyên đi Hà Nội thuộc tổ dân phố Kim Tỉnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên. Kiên không biết chủ nhân ngôi nhà và người bán ma túy cho mình là ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

**2. Hình phạt chính:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Đỗ Đức Kiên 24** (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/10/2022.

* Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Đỗ Đức Kiên 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**3. Hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Đỗ Đức K .

**4. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

*Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K1 ghi hoàn trả 0,176 gam mẫu K1 và vỏ bao gói mẫu K1; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu lưu kho.

*(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 27/01/2023).*

**5. Án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015**,** điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Đức K  phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

**6. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên toà. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- VKS nhân dân thành phố Phổ yên;
- Thi hành án thành phố Phổ Yên;
- Sở tư phập tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn  Thị Thu Hà**